



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 30, Tháng 1-2/1997

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Cung Chúc Tân Xuân



Độc trong số này

- Giáo dục : Vì sao thế giới sụp đổ ?
- Sơ lược về Phật giáo
- Khai thị : Năm mới, con người mới
- Thơ kệ
- Danh từ Phật học : Kinh
- Tu đạo : mười phương pháp tu hành
- Lịch trình Thất và Pháp hội năm 1997
- H.T. Hư Vân họa truyện

Phát Hành
BỒ ĐỀ HẢI Newsletter
c/o Berkeley Buddhist Monastery
2304 McKinley Avenue
Berkeley, CA 94703 - USA
Tel : (510) 848-3440

Vì sao thế giới sụp đổ ?

The basic cause of the world's demise

(Ngày 22 tháng 8, 1993 tại Burlingame)

(Venerable Master Hua's talk on August 22, 1993 in Burlingame)

HT Tuyên Hóa

Là người học Phật, mình chớ nên hiếu kỳ, ham thích những thứ cao xa diệu vợi. Bởi vì :

Tâm bình thường là đạo

Mà hơn nữa :

Con người noi theo Đất, Đất noi theo Trời, Trời theo Đạo, Đạo theo Tự Nhiên

Hễ mình miễn cưỡng làm việc gì thì việc đó không tương ứng với Đạo. Vì vậy, làm việc gì mình cũng nên nhậm vận tự nhiên, chớ gò ép giả tạo. Nhiều người cả đời học Phật Pháp song lòng tham của họ thì vĩ đại hơn hết. Thật tội không biết họ học thứ Phật Pháp gì nữa ! Đã theo gót Phật thì lúc nào chỗ nào và việc gì mình cũng phải ứng dụng tự tại, chớ miễn cưỡng giả dối. Cũng chớ nên tham lam, tranh giành. Chớ nên vừa tu thánh đạo, vừa đeo đuổi chuyện trần tục. Hãy ngừng đi lòng ích kỷ, chấm dứt tánh tự lợi.

We disciples of the Buddha must not crave new experiences, nor be overly curious and always seeking for the unusual and the unobtainable. The ancients said,

"The ordinary, every-day mind is the Way."

They also said that,

"People follow the Earth, the Earth follows Heaven. Heaven follows the Way, the Way follows Nature."

Anything done in a forced manner will not bring a response with the Way. Therefore, no matter what we do, it is better to let things take their own course, and not be artificial and pretentious. Some people may have been studying Buddhism all their lives, but their greed is greater than anyone else's. I don't know what kind of Buddhism they have been learning. As Buddhists, at all times and places, and no matter what we

Quan trọng nhất là mình đừng nói dối. Một khi lòng gian dối ngừng bật, lúc ấy tánh chân thật mới bắt rễ trong tâm ta.

Nếu bạn còn song thân thì hãy hiếu thảo với họ. Đối với anh em trong nhà, mình hãy thương yêu, đùm bọc, chớ cãi vả đập lộn. Hễ cãi vả thì không khí êm đềm ấm cúng sẽ tiêu tan mất. Các bạn hãy quán sát xem : Biết bao gia đình trên thế giới này đổ vỡ nát tan ! Phân gia ly tán. Chẳng còn mấy ai biết sống chung trong tình thương và hòa thuận. Dù rằng :

*Vợ chồng chung sống
Đó là quan hệ căn bản của loài người.*

Mình phải hài lòng với cuộc sống gia đình, chớ để mất hòa khí. Nếu không thì lúc nào mình cũng dễ sanh sự, cãi vả. Khi ấy cả nhà chẳng còn chi vui thú, ấm cúng nữa. Nhiều nhà, ai nấy lòng cũng bất mãn, oán ghét lẫn nhau, chẳng biết tri túc chi cả. Có kẻ còn nói : "Khốn nạn cho tôi sinh vào nhà này !" Đầy thù hận, oán độc. Bởi người này đổ lỗi người kia. Kết quả là vợ chồng ly dị. Đấy chẳng là :

*Cha không ra cha,
Con không như con,
Vợ chẳng ra vợ.*

Và rồi cả nhà chẳng một phút êm ấm, cứ cãi vả suốt ngày. Nếu sống mà cứ mất lòng nhau (ly tâm), chẳng chịu nghe nhau (ly đức), thì chắc chắn cuối cùng sẽ bỏ nhau (ly hôn). Thời này các bạn biết bao nhiêu gia đình ly hôn chẳng ? Kẻ ly hôn nhiều hơn kẻ kết hôn. Ly hôn tuy tệ hại, song kết quả của nó còn tệ hại hơn, bởi vì nó phá hủy cơ cấu quốc gia khắp mọi nơi. Nguyên nhân khiến thế giới sụp đổ thật là bắt nguồn từ nơi gia đình bất hòa, vợ chồng ly dị. Và cũng từ đó tai họa trong trời đất phát sanh.

Thiên tai, nhân họa vì đâu mà có ? Vì con người ly hôn nhiều quá. Khi cha mẹ ly hôn, gia đình tan nát, thì con cái dễ biến thành những trẻ hư hỏng. Thiếu cha mẹ chúng không thể nên người và thành kẻ hữu

do, we should let events take their own course, and not be contrived or artificial. We must not be greedy or contentious. We shouldn't always be seeking things while we study Buddhism. Neither must we be selfish, not after self-benefit. Above all, we must not lie. If we can avoid telling lies, we are planting down the roots of sincerity.

Those of you who have parents at home should show them filial respect. Families where siblings dwell together must live in harmony, and not fight among yourselves. Once you start to quarrel, the family loses its atmosphere of warmth and happiness. Look around us : families in every country of the world are falling apart ! Families split up and go their separate ways, people no longer get along peacefully and happily. The ancients said,

"Man and woman together form the fundamental relationship among humans."

We should however, be satisfied with our family and not be discontented; otherwise, you will quarrel every day. A family like this, although it exists, lacks an atmosphere of warmth and happiness. This feeling of kinship and joy does not permit us to be discontented. In some families, people feel always dissatisfied, and discontent with each other. They ask, "Why was I born into such a family !" There is an atmosphere of enmity at home. Then people blame others for their problems, until finally the husband and wife get a divorce. In this way the situation becomes :

*"fathers don't resemble fathers,
and sons don't act like sons;
wives do not act like wives any longer."*



There is no peace in the home then, not even for a single moment. The family fights day and night. The marriage of people who don't share the same mind or the same resolve will soon fall apart. Do you realize how many people are getting divorced these days ? There are many more of them than married people. Divorce itself is bad enough, but the consequences of divorce are destroying every country in the world. The source of the destruction of the world lies in

dụng ở đời được. Trẻ mồ côi hay trẻ sống với một mình cha (hoặc mẹ) nó thì đầy dẫy khắp thế giới. Khi thiếu giáo dục đảng hoàng, các em ấy khi lớn lên chẳng hề biết câu thúc gì cả. Các em có thể giết người, đốt nhà, hút sách ... đủ mọi chuyện xấu.

Bấy giờ quốc gia thì không còn là quốc gia, thế giới không còn là thế giới nữa. Tra xét cho kỹ nguyên nhân họa hoạn thì rõ ràng là từ việc cha mẹ không biết giáo dục con cái, trị lý gia đình cho tốt ; họ cứ luôn ích kỷ nghĩ đến cá nhân mình, do đó mới tìm giải pháp ly hôn. Một khi ly hôn thì đủ thứ vấn đề dấy khởi. Những thứ tai họa như động đất, cuồng phong, hỏa hoạn, tật dịch, sẽ thường xuyên hoành hành. Không biết bao nhiêu người sẽ mất mạng trong đủ loại tai nạn như máy bay rớt, xe lửa lật, tàu chìm ... Và nguyên nhân đó thì thật giản dị : Vợ chồng ly hôn. Bởi vì ly hôn là làm đảo lộn Âm Dương. Khi Âm Dương đảo lộn thì mọi sự mọi việc không còn thuận lợi êm xuôi nữa. Mọi thứ trên thế giới sẽ chịu ảnh hưởng và rối cuộc đều bị đảo lộn hết.

Bởi vậy muốn rõ vì sao thế giới suy sụp, mình phải xét tận căn nguyên. Căn nguyên ấy là do vợ chồng bất hòa. Do họ không còn biết tôn trọng nhau, quên bẵng đi lễ tiết giữa vợ chồng. Thời này ai cũng nói tới tự do, song càng nói tự do thì họ càng đánh mất giá trị nhân bản. Tới độ con người chẳng hơn gì súc vật. Thật là thời đại đã đến chỗ sụp đổ. Các bạn hãy thấu triệt điểm này! Chẳng lẽ học Phật Pháp cả chục năm rồi mà mình chẳng rõ gốc nguồn khiến thế giới sụp đổ sao ?

Sở dĩ cha mẹ thường bất hòa, là vì họ không biết đạo hiếu. Hễ mình tranh cãi, đập lộn nhau hoài, mình sao có hiếu với song thân, cũng không sao tận trung với đất nước được. Hậu quả là con mình sẽ thành hư hỏng, đầy nan đề. Khi chúng lớn lên lập gia đình, chúng sẽ tiếp tục bước đi sụp đổ của cha mẹ chúng. Thế là tác hại này di truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, lần quần không dứt.

Các vị đạo hữu ! Để thấu triệt gốc nguồn khiến

disharmony between married couples, which brings about all of the disasters that we experience.

Why do these natural disasters and calamities occur ? Simply because there are too many divorces filling the world. A divorce breaks up the family and the children who come from these families can easily become "troubled adolescents." These youngsters lack a mother and father at home, and thus they have no way to learn to become productive and stable in society. Children with single parents or without parents are pervasive now in the world.

Such children grow up unrestrained, and because there is no way to teach them properly, they learn to kill people, destroy property, take drugs and act out their every selfish desire. In this way, the nation can no longer resemble a nation, and the world is no longer like a world. After you investigate the cause of this phenomenon, you will see that it is because married couples don't know how to manage their family business and think only of getting divorced when problems arise.

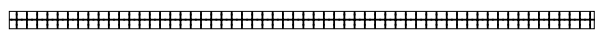


Natural disaster and calamities, such as hurricanes, earthquakes, floods, fires, epidemic plaques, and wars will start to occur more and more frequently. Furthermore, countless numbers of people will drown or be injured in airplane crashes, train collisions, and shipwrecks. The cause for all these calamities is divorce between couples. Once people get divorce Yin and Yang in the world fall into disorder. Then nothing goes smoothly any longer, and the world gets out of shape.

So if we want to understand what turned the world bad, we have to investigate its source. We have to search for the place where it went wrong. The answer is the disharmony among married couples. We failed to respect each other and forgot all about the proper courtesy between husband and wife. People these days talk about freedom, but the more we demand liberation, the farther our behavior strays from the standards for humans. It gets to the point, where people are no better than animals. There-

(Tại sao tiếp trang 3)

thế giới suy đồi, ta phải thấy rằng : Mặt ngoài chính là do cha mẹ bê bối mặt trong chính là do lòng người hư thối. Khi lòng người ác ôn thối nát thì ngoại cảnh sẽ trở nên hỗn loạn, mất khuôn phép. Các bạn hãy nhìn xem điều này có đúng chăng - Khi gia đình rối ren, đây đây tranh chấp thì hẳn là xã hội không sao êm thấm được. Và đất nước chắc chắn sẽ không xuất hiện bậc hiền tài. Các bạn nghĩ sao ? Chẳng biết các bạn có cảm tưởng gì về lời tôi nói ?



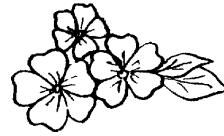
(The basic cause... from page 3)

fore, the age has gone bad. All of you must clearly understand this point ! It shouldn't be the case that after you study Buddhism for several tens of years or for all your life, you still can't find the root cause for the corruption of this world.

When the relationship between husband and wife goes wrong, seen from above, it's due to a lack of filial respect for parents. Because of quarreling and fighting, we are unable to truly be filial to our parents or steadfast in service to our country. Seen from below, the children that come from quarreling families all become troubled adolescents. The damage brought on above leads to damage in the next generation, so the problem is interrelated.

All you Buddhists, to really understand where the world goes bad, you should know that externally, things turn bad first between husband and wife. Internally, the problem begins with our bad minds. If the minds of people are rotten, then the outside environment grows abnormal, and does not accord with the rules. You can take a look around wherever you go to see if this is true - if a family is out of order and full of conflict, the society won't be peaceful, and the country will not bring forth any talented people or people of worth.

Does anyone have a comment ? I don't know whether you feel that what I said makes any sense or not ?



Vạn Phật Bảo Sám

Hàng năm, cứ vào mùa Xuân, Vạn Phật Thánh Thành có tổ chức lạy Sám Vạn Phật. Lễ Sám căn cứ vào Kinh Phật Thuyết Vạn Phật Danh.

Kinh Hoa Nghiêm dạy :

*Như Lai rất khó được thấy nghe
Chúng sanh ức kiếp mới đặng gặp.*

Thời Mạt Pháp, nghe được tên Phật, thấy được tượng Phật đã là nhân duyên thù thắng lắm. Nay nhờ Sám Vạn Phật, chúng ta sẽ được nghe, được đọc tụng, được lễ lạy, được cúng dường và được tán thán hơn mười ngàn đức Phật. Thật công hạnh nào thù thắng bằng ! Đức Phật vốn luôn hiện tiền, phóng hào quang gia bị cho chúng sanh. Chỉ bởi chúng ta phiền não, ngu ám, chẳng thành tâm nên chẳng tiếp xúc được từ quang của Ngài. Do đó trọng tâm của Sám Vạn Phật là để chúng ta, với phương pháp lễ lạy chư Phật, chân thành sám hối với tự tâm và với Phật về mọi lỗi lầm, ác nghiệp đã tạo. Đức Thế Tôn dạy rằng hễ ai cung kính, thành tâm lễ Phật thì vô lượng tội nghiệp tức thời tiêu diệt, vô biên phước đức đồng thời cụ túc.

Lễ Vạn Phật Sám sẽ kéo dài từ **20 tháng tư đến 10 tháng năm 1997**. Thời khóa tu Sám sẽ rất tinh tấn và trang nghiêm theo đúng truyền thống do chư Tổ đặt ra. Sám pháp bao quát cầu an, cầu siêu và hồi hướng. Các đạo hữu có lòng tham dự Pháp Hội thù thắng này, xin liên lạc với Vạn Phật Thánh Thành.



SƠ LƯỢC VỀ PHẬT GIÁO

Buddhism : A Brief Introduction

The Faculty of the Developing Virtue Secondary School, CTTB

Nhược nhân dục liễu tri
Tam thế nhất thiết Phật
Ứng quán pháp giới tánh
Nhất thiết do tâm tạo.

*Người muốn biết rõ ráo
Chư Phật trong ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.*

If one wishes to fully understand
All Buddhas of the past, present, and future,
One should contemplate the nature of the
Dharma Realm:
Everything is only a creation of the mind



Dẫn Nhập

“Ta là ai và ta là gì?” “Tại sao ta hiện hữu?” Một lúc nào đó trong cuộc đời, mỗi chúng ta có thể tự hỏi những câu hỏi tương tự. Chúng ta biết rằng mình đang sống, nhưng thật ra chúng ta không rõ ta đã đến bằng cách nào và tại sao. Cuộc đời chúng ta là một sự bí ẩn lớn. Cái biết trong tâm thức hay trong tiềm thức về ta là ai và tại sao ta hiện hữu có ảnh hưởng đến mỗi phút giây trong đời ta. Những câu hỏi này cũng đã làm cho Đức Phật lưu tâm không ít. Ngài đã hết sức chú trọng vì rằng nếu không xét đến và giải đáp được những câu hỏi này, thì cuộc sống trở nên vô nghĩa. Ngài đã ngạc nhiên một cách thích thú vì rằng Ngài đã thấy được đáp số của bài toán bí ẩn này trong tầm tay. Những giải đáp đó dường như đang vẫy tay ra hiệu và thưa rằng, “Bạch Đức Thế tôn, chúng con đang ở đây!”

Những lời dạy của Đức Phật mà ta gọi là Phật Pháp do chính Ngài phát kiến bằng sự giác ngộ khi Ngài thấy rõ thật tướng của mọi sự. Từ ngữ “Pháp” được dịch ra nguyên nghĩa là “luật,” có nghĩa là những luật phổ quát ngàn đời chi phối

Introduction

“Who and what am I?” “Why do I exist?” Each of us, during some part of our life, wonders about these questions. While we’re aware of our own being, we don’t actually know how or why we came to be. Our existence poses a great mystery. Our views of who we are and why we’re here, consciously or unconsciously, affect every moment of our lives. The Buddha was both troubled and fascinated by these questions. He was troubled, in that life unexamined, unsolved seemed meaningless; he was fascinated, in that the solution to this deep riddle was accessible, within reach, almost beckoning.

The teaching of the Buddha, known as the Dharma, grew out of his personal discovery, his awakening to “things as they really are.” Indeed, the word Dharma literally translated is “law”, meaning the universal laws that govern all of reality. These laws are eternal. A Buddha is merely a human being who discovers these laws of reality and compassionately makes them known to others. Buddhism explains the mystery of existence in a way that we can both understand and not understand.

mọi thực tại. Một vị Phật chỉ đơn giản là một con người đã khám phá được những điều luật ấy của thực tại và đã từ bi trao truyền sự hiểu biết ấy cho kẻ khác. Phật Pháp giải thích sự bí ẩn của hiện hữu mà người phàm có thể hiểu hay có thể không hiểu. Lý do là sự giác ngộ không thể giải thích được bằng lời mà phải được thực chứng. Được truyền dạy một cách thích ứng, chúng ta sẽ được thức tỉnh một cách mẫu nhiệm và chính chúng ta sẽ phát tâm tự đạt đến sự giác ngộ ấy.



Đức Phật dạy:

1. Tất cả những gì hiện hữu đều do tâm tạo. Chân tánh của tâm ta không có một nơi chốn nào trong không gian và không có bắt đầu, cũng không có kết thúc trong thời gian. Nó không sanh không diệt. Đạt được chân tánh này gọi là Niết Bàn, -một cái gì quá thâm sâu và lạ thường để có thể diễn tả được bằng lời và quan niệm được bằng suy tư. Niết Bàn chỉ có thể quan niệm được bằng trực chứng. Vì tính chất thâm diệu này, Đức Phật đã nói về Niết Bàn bằng thể phủ định:

Này các tỳ kheo, có một cảnh giới trong đó không có đất, nước, lửa, gió, không vô biên xứ, không vô biên thức, không phi tưởng mà cũng không phi phi tưởng. Không cở thế giới này, cũng không có một thế giới lân cận, không mặt trời, không mặt trăng. Này các tỳ kheo, ta nói rằng cảnh giới ấy không đến, không đi, không lại, không sanh, không diệt; không có gì hỗ trợ; không mức thời gian và không cơ sở. Thực vậy, cảnh giới đó là sự chấm dứt khổ đau.

2. Vì vô minh, chúng ta đem cái “ngã” vẫn xoay trong vòng “luân hồi,” cảnh giới của sanh tử. Cái “ngã” giả tạo này chịu vô lượng khổ đau. Khổ đau này mãi mãi tồn tại từ kiếp sống này qua kiếp sống khác bao lâu mà ta còn khát vọng những dục lạc của đời sống trong vòng Luân hồi.

3. Phật dạy chúng ta con đường loại trừ

This was for a reason: enlightenment must be directly experienced, not simply explained. Properly taught, it should awaken in us a sense of great wonder; a resolve to seek enlightenment ourselves. The Buddha taught that:

1. All of existence is a creation of the mind. The true nature of our mind has no particular location in space and no beginning or end in time. It is not born and does not die. The realization of this true nature is known as Nirvana-something profound and extraordinary that it cannot be described in words or conceived in thought. It can only be known by direct realization. Because of its profundity, the Buddha spoke of Nirvana in terms of what it is not:

There is, Monks, that realm, wherein there is no earth, no water, no fire, no air, no sphere of infinite space, no sphere of infinite consciousness, no sphere of nothingness, no sphere of thought nor lack of thought. There is not this world or a world beyond, or both together, or sun or moon. This, I say, Monks, has no coming, no going, no staying, no passing away, and no arising; without support; without duration and without any basis. This, indeed, is the end of sufferings

2. Because of ignorance we experience our “self” within Samsara, the realm of birth and death. This unreal “self” undergoes limitless suffering. This suffering is perpetuated life after life as long as we thirst for the pleasures of existence in Samsara.

3. The purpose of the Buddha’s teaching is to point the way to the elimination of ignorance that covers over our true nature. Once we have awakened to it, out of great compassion, we strive to help all beings to also awaken to their true nature; to liberate all that lives. Thus, personal enlightenment and universal enlightenment, self and others, become one and the same.

When you can see that the mountains, the rivers, the great earth and all that originates from them, are things within your own inherent nature; that the Three Realms of Existence are only the mind, and that the myriad dharmas are only consciousness; once you attain that state, then everything, every phenomenon is devoid of origination

vô minh đang ngăn che chân tánh của chúng ta. Khi chúng ta giác ngộ về điều này, chúng ta sẽ, vì đức đại bi, nỗ lực giúp đỡ mọi chúng sanh giác ngộ về chân tánh của họ; chúng ta sẽ giải phóng tất cả chúng sanh hữu tình. Vì vậy, sự giác ngộ cá nhân và sự giác ngộ của vạn loại, ngã và nhơn trở thành một và bình đẳng.

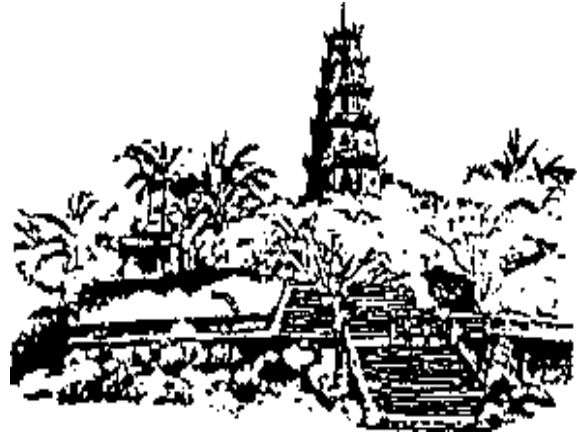
Khi các thầy thấy được núi, sông, đại địa, và vạn vật xuất sanh từ các thứ này là những vật vốn có trong tự tánh; rằng Tam Giới chỉ là tâm, và vạn pháp chỉ là thức; khi các thầy đạt được cảnh giới này, lúc ấy, mọi sự, mọi vật đều bất sanh bất diệt. Tất cả những gì các vị thấy—núi, sông, đại địa, cỏ cây, tất cả đều là chân thực tại.

Tứ Diệu Đế và Tứ Hoằng Thệ nguyện của Bồ Tát

Trong giáo pháp của Đức Phật, vấn đề hiện hữu và giải đáp cho vấn đề này được dạy trong Tứ Diệu Đế và giáo lý tương ứng, Tứ Hoằng Thệ nguyện của Bồ Tát. Tứ Diệu Đế được mô tả bằng những tương ứng dưới đây. Diệu Đế thứ nhất chẩn đoán những triệu chứng của một căn bệnh và Diệu Đế thứ hai xác định nguyên nhân của bệnh. Diệu Đế thứ ba mô tả sự chữa trị cuối cùng của bệnh sau khi nguyên nhân bệnh được loại trừ, và Diệu Đế thứ tư cho thuốc hoặc cách trị liệu để chữa lành bệnh. Tứ Hoằng Thệ nguyện khai triển những sự thật đó đến một phạm vi xa hơn cá nhân để bao gồm mọi chúng sanh. Vì vậy, trong rất nhiều kinh, Đức Phật đã nói:

Trước đây cũng như bây giờ, ta chỉ dạy sự thật về khổ và sự chấm dứt khổ.

Bồ Tát là một chữ Phạn. Từ ngữ này gồm hai âm, một là *bodhi* mà nghĩa là “thức tỉnh,” hay “giác ngộ;” hai là *sattva*, nghĩa là “hữu tình.” Bồ Tát, vì thế, có nghĩa là “hữu tình giác” (một người giác ngộ), và “giác hữu tình” (một người làm cho kẻ khác giác ngộ). Ngài là một vị đại trí và đại bi luôn luôn nỗ lực hoàn thiện sự giác ngộ của Ngài và khả năng giác ngộ kẻ khác của Ngài. Khi vị Bồ Tát đã làm xong công việc này, Ngài thành Phật, một đấng *lưỡng túc tôn*, có trí tuệ và đức từ bi hoàn hảo./



and cessation. Everything you see—the mountains, the rivers, the great earth, the plants are all one true Reality.

The Four Noble Truths & The Bodhisattva's Four Magnificent Vows

In the Buddha's teaching, the problem of existence and its solution are precisely expressed in the Four Noble Truths and the corresponding Bodhisattva's Four Magnificent Vows. The Four Noble Truths are best described by an analogy. The First Truth diagnoses the symptom of an illness and the Second determines its cause. The Third Truth describes the final cure of the disease once the cause has been eliminated, and the Fourth prescribes the medicine or treatment that will bring about the cure. The Four Magnificent Vows extend these same truths beyond oneself to include all living beings. Thus in numerous discourses the Buddha said:

Formerly and now, also, it is just suffering and the cessation of suffering that I teach.

Bodhisattva is a Sanskrit word. It is a compound made up of the two words: *bodhi* which means “awakened” or “enlightened”; and *sattva* which means “being”. A Bodhisattva is both an “awakened being” and “one who awakens beings”. He is one imbued with great wisdom and compassion who simultaneously *strives to perfect* his own awakening along with his ability to awaken all other living beings. When the Bodhisattva has totally perfected these, he becomes a Buddha, one *already perfected* in wisdom and compassion./

Năm mới Con người mới



HT Tuyên Hóa

Tu đạo, chúng ta chớ nên tu đi tu lại mà vẫn cứ luẩn quẩn trong vòng danh lợi, vẫn còn phân chia nhân ngã, bàn luận thị phi, hoặc mưu cầu quyền lực - bởi như thế là hoàn toàn sai lầm!

Đón mừng năm mới, chúng ta hãy lập thệ. nguyện rộng lớn - cương quyết "sửa sai, hướng thiện". Muốn sửa đổi tâm tánh để trở thành con người mới, chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta cần phải:

*Chư ác mạc tác,
Chúng thiện phụng hành,
Tự tịnh kỳ ý,
Thị chư Phật giáo.*

*(Chớ làm các việc ác,
Chăm làm những điều lành,
Tự thanh lọc tâm ý,
Ấy là lời Phật dạy!)*

"Tự tịnh kỳ ý" có nghĩa là trừ bỏ các thói hư tật xấu, các khuyết điểm "nội tại" của quý vị. Nếu không trừ bỏ chúng thì quý vị sẽ *lại tranh, lại tham, lại cầu, lại ích kỷ, lại tự lợi, và lại nói dối* nữa! Đặc biệt là về thói nói dối - quý vị có thể phạm lỗi nói dối qua từng hành động, từng cử chỉ trong nếp sinh hoạt hằng ngày của mình. Chẳng hạn quý vị phạm một lỗi lầm nào đó, nhưng thay vì tự nhận lỗi thì quý vị lại đổ lỗi cho người khác - vu oan kẻ khác tức là nói dối vậy!

Không thành thật, cứ muốn chiếm lợi thế, muốn lợi lộc cho riêng mình - đó đều là những hành vi như bần. Do đó, nếu quý vị không có những hành vi như bần, thiếu tư cách, tất quý vị sẽ *không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, và cũng không nói dối*.

Riêng những người xuất gia, nếu quý vị nói dối thì chắc chắn sẽ bị đọa địa ngục Vô Gián, vô phương giải cứu! Đó là do quý vị đã lừa người lừa mình, lừa chư Phật và chư Bồ Tát; quý vị đã "trợn tròn mắt, nói năng ngang ngược" - đó là những điều không thể chấp nhận được! Có thể là quý vị không nhận thức được sự nghiêm trọng của vấn đề; song, đến khi đọa địa ngục dù quý vị có hối hận thì cũng đã muộn rồi! Do đó, người xuất gia một khi đã thọ Giới-luật rồi thì dù thế nào đi nữa cũng không được nói dối, Không được đổ lỗi cho người khác để chạy tội, không được chối cãi hoặc không chịu nhận lỗi. Quý vị nên thành thật và thực sự tu hành, và hãy tu hành với chẳng chút tham cầu. Như thế, một khi quý vị đã gột rửa nội tâm sạch sẽ rồi, thì trí huệ, Ngũ Nhân và Lục Thông của quý vị sẽ tự nhiên xuất hiện. Quý vị không chịu gạn lọc tâm mình cho trong sạch mà lại muốn đạt được Ngũ Nhân, Lục Thông ư? Quý vị sẽ không đạt được một phép thần thông hoặc một chút trí huệ nào cả! Quý vị sẽ không hiểu được điều gì cả, và sẽ chỉ là những kẻ ngu muội, mù quáng mà thôi!

CHỖ BỎ QUA CÁC DANH NGÔN CHÍ LÝ!

Tôi giảng Sáu Đại Tông Chỉ này là để cho những người muốn thành Phật, thành Bồ-tát, thành Thanh-văn, thành A-la-hán, cũng như những chúng sanh ở cõi trời và quỷ thần nghe mà thôi. Hạng phàm phu khi nghe nói đến những tông chỉ này thì chớ vội xem thường mà bảo: "Ồ! Chúng tôi là những kẻ làm ăn buôn bán, cho nên chẳng thể *không tranh*, chẳng thể *không tham*, chẳng thể *không cầu*, chẳng thể *không ích kỷ*, chẳng thể *không tự lợi*, và chẳng thể *không nói dối* được!" Nếu suốt ngày quý vị chỉ biết "mê tiền", rồi vì mê tiền nên mua vé số mong được trúng lô độc đắc - thì quý vị còn ở cách Đạo xa lắm! Những đạo lý thực sự có giá trị thì quý vị lại gạt bỏ, không chịu học, cứ mãi miết lòng kiếm các đồ phế thải dơ bẩn, những thứ vô giá trị! Tiền bạc của con người ở thế gian này là thứ dơ bẩn nhất. Chỉ vì đồng tiền mà con người phải thất điên bát đảo, phiền não, khổ sở, và lắm lúc đưa đến cảnh tranh chấp, cãi vã!

Có nhiều người tuy lắm tiền lắm bạc nhưng lại không biết cách sử dụng đồng tiền; họ dùng tiền để làm gì? Ăn uống, nhậu nhẹt, chơi bởi trụy lạc, cờ bạc, mua cổ phiếu - sống cuộc đời phóng đảng! Họ tưởng rằng như thế là sung sướng, nhưng sự thật là họ đang gieo cái nhân "đọa địa ngục" và che lấp con đường giác ngộ của họ; thật là nguy hiểm vô cùng!

Nếu quý vị có tiền mà lại không biết cách sử dụng đồng tiền cho đúng đắn, thì đó quả là một điều rất đáng buồn. Quý vị vung tiền ra gây tội tạo nghiệp mà cứ ngỡ rằng như thế là có lợi, cho rằng đó là việc tốt; nhưng thật ra, đó chính là một sự thua lỗ nặng nề - ánh sáng trí huệ, Pháp-thân và huệ mạng của quý vị đều bị hao tổn! Vì ham hưởng thụ, mãi mê với các thứ ăn chơi, nên quý vị đã làm hỏng tiền đồ của chính mình. Quý vị lẽ ra phải thành Phật, thành Bồ-tát, thành Thanh-văn, Duyên-giác cả rồi, nhưng quý vị vẫn chưa thành được; thậm chí ngay cả cõi trời quý vị cũng chưa thể lên tới được!!!

Người đời thường tu pháp Thập Thiện - không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không tham lam, không sân hận, không si mê, không nói lời thô tục, không nói lời gian dối, không nói lời độc ác, không nói lưỡi hai chiều (đâm thọc). Nếu không làm trái với mười điều thiện ấy thì được sanh lên cõi trời; nếu cứ làm trái với mười điều thiện - tức là phạm mười điều ác - thì nhất định sẽ bị đọa địa

ngục.

Hôm nay là mùng hai Tết. Tôi đã nhiều lần nhắc nhở quý vị về các danh ngôn chí lý này. Quý vị phải ghi nhớ, không được lơ là, thờ ơ. Những điều tôi nói hôm nay đều là những đạo lý vô cùng quan trọng. Do đó, nếu quý vị có thể thực hành, áp dụng các đạo lý ấy suốt đời, tất quý vị sẽ thể nghiệm được một sự lợi ích bất tận - hưởng hoài không hết! Những điều tôi nói thì rất ngắn gọn, rõ ràng. Tôi không muốn nói những lời mà không ai hiểu được; do đó, khi nói chuyện với mọi người, tôi toàn dùng những từ ngữ thật đơn giản, dễ hiểu!

KHÔNG HAM DANH LỢI, CHẴNG THAM "HOA"

Bây giờ tôi sẽ đọc cho quý vị nghe mấy câu nói của một Chân-nhân đạo Lão tên là Khuu Xứ Cơ.

Vị Chân-nhân ấy nói rằng: "Bất tham danh lợi, bất tham hoa" (chẳng tham danh vọng, lợi lộc và cũng chẳng tham hoa). "Chẳng tham hoa" ngụ ý không tham nữ sắc. Chân-nhân vốn là người không màng danh lợi và cũng chẳng ham mê nữ sắc.

"Chung triêu mỗi nhật ngọa thái hà" (mỗi ngày, suốt buổi sáng đều ngả mình trên đám mây ngũ sắc). Ngày nào Chân-nhân cũng dụng công tu hành trong cảnh giới thanh tịnh, tịch tĩnh của Đạo.

"Đỗ ngạ viên hầu hiến đào quả" (bụng đói, được vườn và khỉ hiến dâng quả đào). Khi Chân-nhân đói bụng thì có vườn hoặc khỉ mang trái đào đến dâng hiến để ngài dùng qua bữa.

"Khẩu khát Long Nữ tống mông trà" (Miệng khát, được Long Nữ cúng trà chanh). Và khi Chân-nhân cảm thấy khô cổ, khát nước, thì được Long Nữ cúng dường chén trà chanh.

"Thắng như Hán Khẩu tam thiên hộ" (hơn hẳn ba ngàn nhà ở Hán Khẩu). Bấy giờ là vào giữa đời nhà Tống và nhà Minh; và Chân-nhân đưa ra nhận xét: "Đời sống của tôi xem ra còn sung sướng hơn ba ngàn gia đình ở Hán Khẩu nhiều lắm!"

"Cường tự Kinh Đô bách vạn gia" (hơn hẳn trăm vạn nhà ở Kinh Đô). Và khi so sánh với một triệu gia đình ở chốn kinh thành, Chân-nhân nhận thấy ngài vẫn sung sướng hơn họ rất nhiều: "Họ không có gì ngoài những sự tranh chấp, cãi vã, phiền não;

và suốt ngày họ chỉ biết bận rộn vì bã lợi danh. Tôi thì không ưa gì những thứ ấy - chẳng tham danh háms lợi, chẳng thích làm quan, và cũng chẳng muốn có quyền hành, địa vị gì cả; nên nói:

Bất tham danh lợi bất tham hoa,
 Chung triều mỗi nhật ngoại thái hà.
 Đỗ nga viên hầu hiến đào quả,
 Khẩu khát Long Nữ tống mông trà.
 Thắng như Hán Khẩu tam thiên hộ,
 Cường tự Kinh Đô bách vạn gia."

Nghĩa là:

*Không ham danh lợi, chẳng tham "hoa",
 Ngày ngày thanh thần dựa "thái hà".
 Đỗi có quả, vượn mang đào đến,
 Khát thời Long Nữ cúng trà chanh,
 Hơn cả Hán Khẩu ba ngàn hộ,
 Vượt hẳn Kinh Đô trăm vạn nhà!*

Quý vị xem, lời lẽ của vị Chân-nhân này rất sâu sắc và rõ ràng. Cho nên, tu Đạo, chúng ta chớ nên tu đi tu lại mà vẫn cứ luẩn quẩn trong vòng danh lợi, vẫn còn phân chia nhân ngã, bàn luận thị phi, hoặc mưu cầu quyền lực - bởi như thế là hoàn toàn sai lầm! Những điều tôi nói đây đều là những gì mà mọi người không thích nghe. Thế nhưng, dù chẳng có ai muốn nghe, tôi cũng cứ nói - tôi không thể làm khác hơn!

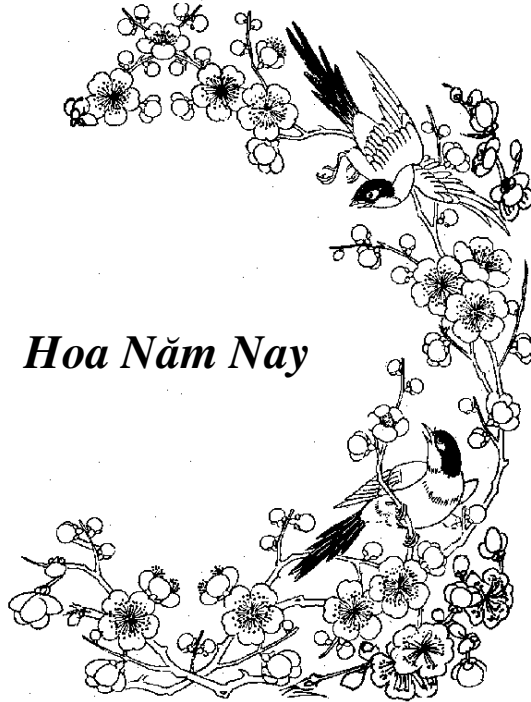
Phú quý ngũ canh xuân mộng,
 Công danh nhất phiến phù vân.
 Nhân tiên cốt nhục dĩ phi chân,
 Ân ái phản thành cừ hận.
 Mạc bả kim già sáo cảnh,
 Hưu tương ngọc tỏa triền thân.
 Thanh tâm quả dục thoát hồng trần,
 Khoái lạc phong quang bốn phần.

Nghĩa là:

*Phú quý: giấc mộng xuân ngắn ngủi,
 Công danh: áng mây nổi mong manh.
 Trước mắt cốt nhục đà không thật,
 Yêu thương chốc cũng hóa hận thù.
 Thôi đừng lấy "gông" vàng đeo cổ,
 Cũng chớ đem "xích" ngọc trói mình,
 Hãy lóng tâm, dứt dục, thoát trần,
 Vui thú cùng "bốn địa phong quang".*

(Giảng tại Viện Dịch Kinh Quốc Tế, ngày 02 tháng 01 năm 1994)

Thơ



Hoa Năm Nay

*Kim niên hoa tỷ khứ niên hảo,
 Kim niên nhân tỷ khứ niên lão.
 Thuỳ tri nhân lão bất như hoa,
 Khả lịch hoa lạc quân mạc lão.*

*Năm nay hoa đẹp hơn năm ngoái,
 Năm mới người già hơn năm cũ.
 Ai hay người già chẳng như hoa,
 Tiếc thay hoa rụng có ai màng.*

DANH TỪ PHẬT HỌC

BUDDHIST TERMINOLOGY



Kinh -- Sutra

Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế Biên Tập

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tĩnh tọa dưới cội cây Bồ-đề và một đêm nọ, Ngài nhân trông thấy một vì sao sáng mà đại ngộ, thấu triệt được chân lý của vũ trụ:

"Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như-Lai trí huệ, đức tướng"

(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như-Lai.)

Sau đó, Ngài mang những điều đã chứng ngộ được ra dạy cho chúng sanh, để họ cũng được trở nên giác ngộ.

Phật-giáo là Thánh-giáo, và cũng là Trí-huệ-giáo. Kinh Phật là những sách ghi chép lời giáo huấn của Đức Phật, là cội nguồn của trí huệ, hàm chứa vạn hữu. Kinh cho chúng ta biết về các chân lý và dạy cách khai mở trí huệ sẵn có của chúng ta. Con người cần không khí để sống, và Kinh Phật chính là không khí thật sự trong hư không. Học Kinh tức là hít thở không khí trong lành, cũng là tiếp tế thức ăn cho tinh thần. Khi chúng ta tu hành theo lời dạy trong Kinh, nói cho người khác biết về những đạo lý hàm chứa trong Kinh, làm cho người khác sanh tín tâm đối với Phật Pháp, tức là chúng ta đem không khí trong lành đến cho họ vậy.

Phật-giáo bắt nguồn từ Ấn-Độ. Những lời thuyết giảng của Đức Phật đều được ghi chép trong

Sitting under a Bodhi tree, Shakyamuni Buddha saw a bright star at dawn and was greatly enlightened to the universal truth:

"All living beings possess the wisdom and virtue of the Thus Come One."

Then, he set out to teach other living beings what he had enlightened to, in order to enlighten them as well.

Buddhism is the teaching of sages, the teaching of wisdom. Buddhist sutras are books which record the teaching of the Buddha. They are the source of wisdom, encompassing all phenomena. They tell us the true principles, and teach us how to activate our inherent wisdom. People need air to live, and the Buddhist sutras are the true air in the atmosphere. When we study the sutras, we are breathing in fresh air. We are also taking in food for the spirit. When we cultivate according to the sutras, and tell other people about the principles found in the sutras so that they can develop



faith in the Buddhadharma, we are in effect giving fresh air to people.

Buddhism originated in India. The Buddha's oral teachings are recorded in the sutras, and his teachings of conduct are recorded in the moral

Kinh, và những giới hạnh tu của Ngài đã dạy được lưu lại trong Giới-luật.

"Kinh, " theo tiếng Phạn là "Tu-đa-la," và có nghĩa là "khế kinh," tức là:

*"Thượng khế chư Phật chi lý,
Hạ khế chúng sanh chi cơ"*

*(Trên thì khế hợp với đạo lý của chư Phật,
dưới thì khế hợp với căn cơ của chúng
sanh.)*

Chữ "Kinh" có bốn nghĩa là Quán, Nhiếp, Thường và Pháp.

1) Quán (kết nối): Kinh nối kết những nghĩa lý do Đức Phật thuyết giảng lại với nhau-từng chữ từng chữ một nối kết với nhau giống như một tràng hoa vậy. Cho nên, "Kinh" cũng có nghĩa là "kết thành tràng chuỗi. "

2) Nhiếp (thâu về): "Kinh" cũng giống như nam châm, có thể nhiếp trì, thâu nhiếp những chúng sanh cần được giáo hóa.

3) Thường: Những đạo lý trong kinh điển thì vĩnh hằng và không bao giờ biến đổi.

4) Pháp. Trong quá khứ, hiện tại, hoặc vị lai, mọi người đều tu hành theo những đạo lý trong kinh điển.

"Kinh" còn chứa đựng nhiều ý nghĩa khác nữa:

-Pháp bản: Kinh là cội nguồn, và cũng là nền tảng của Pháp.

-Xuất sanh: Tất cả mọi đạo lý đều pháp xuất từ kinh điển.

-Hiển thị: Kinh trình bày và giải thích các chân lý để mọi người có thể hiểu rõ.

-Dũng tuyên (suối phun): những giòng suối đạo lý từ trong Kinh không ngừng tuôn trào.

-Thăng mặc (dây mực): Kinh điển có thể giúp chúng ta phân biệt chánh với tà, cũng như sợi dây có chấm mực giúp người thợ mộc vẽ đường thẳng được ngay ngắn vậy.

Kinh cũng có nghĩa là "kinh lộ" (con đường), con đường dẫn giác ngộ thành Phật. Kinh lại cũng giống như một pho tự điển lớn, bất cứ đạo lý nào cũng có thể được tìm thấy ở trong đó.

Vì Kinh là Pháp-bảo, là cội nguồn của trí huệ, cho nên, để khỏi chướng ngại trí huệ của mình, chúng ta không nên có lòng khinh mạn, xem thường kinh điển, hoặc không kính trọng kinh điển. Chúng ta phải biết sự hiếm có và quý giá của kinh điển, và phải quý trọng, tôn kính kinh điển. Chúng ta tu hành đúng theo Phật Pháp tức là tôn trọng trí huệ của chính mình vậy./.

code.

"Sutra" is a Sanskrit word meaning "tallying text." That is,

*"Above, it tallies with the principles of the
Buddhas,*

*Below, it tallies with the potentials of living
beings."*



"Sutra" also has the four meanings:
stringing together, attracting, permanent, and
method.

1) Stringing together: The sutras string together the words of the Buddha's teaching like a flower garland. Hence, "sutra" also has the meaning "threading a garland."

2) Attracting: Sutras are like magnets, attracting the living beings who should be taught.

3) Permanent: The sutras' principles are eternal and unchanging.

4) Method: In the past, present, and future, everyone should cultivate according to the principles in the sutras.

"Sutra" also has many other meanings, such as:

-Dharma source: Sutras are the root and foundation of the Dharma.

-Producing: All principles come forth from the sutras.

-Manifesting: Sutras display and explain the principles so people can understand them.

-Bubbling Spring: Sutras are like springs'principles well forth incessantly from them.

-Inked cord: Sutras can help us distinguish proper from deviant. They are like the inked cord carpenters use to make straight lines.

"Sutra" also means "a road"-it leads us along the path to Buddhahood. A sutra is also like a large dictionary in which one can look up everything.

Since sutras are part of the Dharma jewel, they are the source of wisdom. therefore, we must not regard sutras with contempt, scorn, or disrespect, for to do so could obstruct our wisdom. We should regard sutras as rare and precious, and honor and revere them. By practicing in accord with the Buddhadharma, we are respecting our own wisdom./.



Mười phương pháp tu hành thực tiễn dành cho chư Tăng Ni hay bậc tu Bồ Tát Hạnh

Đây là mười phương-pháp dạy trong kinh Hoa-Nghiêm, nơi phân Trì-Địa-Trụ ở phẩm Thập Trụ. Thật sự ra phương-pháp này không hạn cuộc nơi chư Tăng Ni, mà dành cho mọi người tu Bồ-Tát Hạnh, tại gia và xuất gia. Song nói rằng dành cho chư Tăng Ni là bởi chư Tăng Ni có điều kiện, nhân duyên thù thắng để thực hiện phương-pháp này. Đồng thời, sinh-hoạt của tăng chúng là sinh-hoạt hướng về sự giác-ngộ, phù-hợp hoàn-toàn với mười phương-pháp của kinh nêu ra. Phương-pháp ấy như sau:

1. TUNG TẬP ĐA VĂN

Tức là học hỏi sâu rộng Phật-Pháp. Học để biết rõ Phật-lý, chân lý. Học để tài bồi đức-hạnh. Do đó đối tượng của việc học là chân lý, đưa tới sự giải-thoát phiền-não, phá tan sự mê hoặc của bản ngã.

2. HƯ NHÀN TỊCH TỊNH

Đây là thái-độ tự tại với đời. Nếu "đa văn" có nghĩa là chất chứa những tri-kiến, chuyện thị-phi của thế-gian, thì mình chắc chắn chiêu-cảm lấy đủ chuyện thị-phi, phiền-não ở đời; do đó mình sẽ kẹt trong vòng luẩn quẩn của "việc đời". Nếu "đa văn" có nghĩa là huân-tập chân lý trong kinh-điển, tiêu-hóa (internalize) đạo lý giải-thoát, thì mình sẽ trở nên tự tại. Bởi thế, hư nhàn tịch-tĩnh là thái-độ vứt bỏ chuyện đời, chuyện hơn thua, tranh chấp, chuyện lợi lộc cho mình. Mọi thứ tính toán cho mình đều không phải là nhàn, là tịch.

3. CẬN THIỆN-TRI-THỨC

Nghĩa là gần gũi những bậc thầy có kiến-địa, giác-ngộ hay giải-thoát. Hoặc gần gũi những

bậc thầy có trí-huệ và đạo-đức để dắt dẫn mình tu hành. Bậc thiện-tri-thức phải là bậc đi trước mình nhiều bước trên đường tu, do đó có thể khiến mình phát bồ-đề tâm, dạy mình trưởng dưỡng và thành-thục bồ-đề tâm; cứu giúp lúc mình gặp bế-tắc; chỉ bảo lúc mình còn đầy khuyết điểm. Do gần gũi thiện-tri-thức mình mới thành-tựu được đa văn, tức là nghe nhiều những lời chỉ dạy của bậc thầy.

4. PHÁP NGÔN HOÀ DUYỆT

Nghĩa là nói năng ôn-hòa vui-vẻ. Lời nói chỉ có thể ôn-hòa, duyệt-lạc khi mà tâm mình thật sự ôn-hòa. Do đó mình phải tập thái-độ không tranh: không tranh-chấp với ai; bất kỳ việc gì, hãy sẵn sàng nhận lỗi, chịu thua. Không đấu lý, không tự bào chữa. Khi tâm mình không thấy ai là kẻ thù, không có thành-kiến về ai cả, cũng không cho rằng mình hay mình giỏi, cách mình làm việc là độc nhất đúng đắn thì mình rất dễ tự tại, ôn-hòa. Nếu chú ý kỹ mình sẽ thấy có những lúc nhất định nào đó, mình hay thích lên giọng, cộc cằn. Những lúc ấy, trí-huệ hay tâm mình không còn khống-chế làm chủ lời nói nữa, bấy giờ thói quen hư xấu khống chế cái lưỡi mình. Bởi vậy, phải tập lắng nghe lời mình nói, quán-sát và chú ý từng lời, khiến lời không ngược lại với tinh-thần "Bất tranh".

5. NGŨ TẤT TRI THỜI

Tức là nói cho đúng lúc. Cổ-nhân dạy rằng khi nói chuyện, hãy xem mặt đối phương. Nếu người ta tỏ thái-độ khó chịu, không muốn nghe, buồn-bực thì chớ nói nữa. Gặp lúc đối phương không chú ý, đang bận rộn, đang nói, thì chớ ngắt lời, chớ nói. Biết đối phương không thích, không

muốn nghe một đề tài gì đó thì chớ đem nó ra nói, bàn luận. Biết đối phương không có thì giờ đàm luận, thì chớ giông dài. Việc vô-ích, vô-nghiã, việc thế-tục thì người tu không nên nói. Người xuất gia nếu thích đàm luận chuyện thế-tục, chuyện tranh-chấp, lợi-lộc riêng tư thì chỉ khiến người tại gia khinh thường và chỉ-trích. Chỉ nên nói những việc khiến người nghe phát khởi lòng tin, phát bồ-đề-tâm, hoặc giải-trừ được bế-tác và phiền-não trong đời sống. Nên tập quán-sát thời-cơ, nhân-duyên rồi hãy phát biểu.

6. TÂM VÔ KHIẾP BỐ

Tức là tâm không sợ hãi, bố-úy. Không sợ hãi rằng pháp quá thâm sâu, mình không thể thọ nhận. Không bố-úy rằng pháp quá khó tu, mình không thể thực-hành. Khi tâm có hy-vọng, có mong cầu thì tâm ấy lúc nào cũng có bố-úy sợ hãi. Bởi vậy tập luyện tâm thái không khiếp-bố là tập luyện tính không cầu. Hễ được dạy pháp nào thì tu pháp ấy, không mong cầu quả báo, không nghĩ tới mình sẽ được lợi-ích gì.

7. LIỄU ĐẠT Ư NGHIÃ

Tức là dùng trí-huệ tư-duy, giải đạt thâm nghiã. Đây không phải là hiểu bề ngoài, hay học thuộc lòng. Liễu đạt nghiã-lý tức là thấy được sự thể hiện của nghiã-lý ấy trong cuộc sống. Ví như khi nghiên-cứu đoạn: "Thế-gian vô-thường, quốc độ nguy thuy... " mình cần phải thấy sự vô-thường ấy, không phải chỉ qua mặt chữ, lời văn, mà là qua trực-giác và sự cảm nhận thực tại cảnh vô-thường ở trần-gian.

8. NHƯ PHÁP TU HÀNH

Trong quá trình liễu đạt thâm nghiã, sẽ có những lúc mình không dùng suy nghĩ để hiểu rõ, cũng không thể dùng cảnh-giới bên ngoài để minh chứng, những lúc ấy, đòi hỏi mình phải dùng cảnh-giới thiên-định để giải đáp. Bởi vậy người tu cần phải "Như pháp tu hành" để phát triển năng-lực thấu hiểu chân-lý bén nhạy hơn khả-năng của đầu óc suy tư này. Như pháp có nghiã là làm đúng theo sự chỉ dẫn, đúng với chân-lý, đúng với giới-luật, hợp với đạo đức nhân nghiã. Khi tu không như pháp thì tức là tu không đúng theo lời thiện-tri-thức chỉ dạy, hoặc giả không phù hợp với tinh thần của kinh Phật, hoặc là tự mình sáng tác ra phương-pháp cách thức hoàn-toàn không theo một tiền-đề, hệ-thống hay quy củ, giới-luật nào cả. Có kẻ ở trong chúng nhưng tự mình làm ra vẻ khác biệt, lập dị; Khi không cùng tu, không hoà-đồng với đại-chúng, mình phải quan-sát, xem mình có tu như pháp hay chăng. Hễ như pháp tu hành thì

không bao giờ có "cái mình", "cái tôi" đặc biệt "nổi" hơn kẻ khác cả.

9. VIỄN LY NGU MÊ

Gốc ngu mê là ở lòng dục-vọng, phiền-não, chấp-trước. Khi tu mình hãy nhớ mục tiêu là dứt trừ những thứ ấy. Càng tu phải càng bớt phiền-não, bớt nóng giận, bớt cống cao, bớt dục-vọng. Do đó sẽ thêm sáng-suốt, nên Phật dạy phải "siêng tu giới, định, huệ để dứt trừ tham, sân, si". Phải để ý năm thứ mà dục-vọng thêm khát nhất: 1/ Tiền tài, vật chất, tivi, video. 2/ Sắc đẹp trai gái: của sắc dục mà không thoát được thì tu pháp môn cao siêu tới đâu cũng vô-ích, không thể giải-thoát. Kinh Lăng-Nghiêm dạy: "Dâm tâm không trừ, không thể thoát trần". 3/ Danh vọng, địa vị, tên tuổi: Mong được kẻ khác cung kính, trọng vọng cũng là hình-thức mê-muội vô cùng. 4/ Ăn uống: Thích ăn ngon, ăn sang cũng là một dục vọng đáng sợ; bởi vì thực dục chỉ là biến hoá từ sắc dục mà ra. 5/ Ngủ nghỉ: Hay nói đúng hơn là lòng ưa thích hưởng thụ, sung-sướng, làm biếng, ngồi không cho qua ngày. Khi lòng ưa thích này biến thành nghiện thì càng nguy hại hơn nữa, ví dụ như ngày nay nhiều người nghiện thuốc, rượu, bài bạc, chơi computer hay xem phim bộ, v.v.. Năm thứ trên đều cần phải lánh xa. Nói về duyên của sự ngu mê thì có lẽ nên nói thêm về những thứ khiến mình nẩy sinh tà-kiến: 1/ Tivi, video với những chương-trình đầy dẫy bạo lực, dâm-dục, ô-nhiễm. 3/ Bạn xấu hay kẻ thiếu tri-kiến về chân-lý; Nếu người bạn có quá nhiều thói hư tật xấu thì khó thể giúp đỡ, gây ảnh hưởng tốt cho mình, mà mình nếu không đủ trí huệ và phương tiện, cũng không giúp đỡ gì y được.

10. AN TRỤ BẤT ĐỘNG

Tâm chỉ bất động khi nào tâm an-trụ hay thấy được sự thật, chân-lý bất biến. Bởi vậy trong mọi chuyện, mọi việc, mình phải phát-triển con mắt biết thẩm-thấu sự thật hay chân-lý, gọi là Trạch-Pháp-Nhãn. Phải biết nhìn xuyên thủng hiện-tượng hay hình-tượng để biết đặng chân-lý. Khi ấy tâm mình lúc nào cũng an-định, dù ở bất cứ hoàn-cảnh trắc-trở, xáo-động nào đi chăng nữa. Khi tâm không còn bị tình-dục, phiền-não, vọng tưởng quấy nhiễu, thì lúc ấy tâm mới thật sự an-trụ bất động.

Mười phương-pháp trên, đa số đều dùng trí-huệ để dẫn dắt, từ đó khởi thêm lòng đại bi thì mới tới được chỗ viên mãn. Song những phương-pháp trên, có thể nói, vô cùng thực tiễn cho những ai sống trong từng lâm: cứ tu tập theo chúng thì đường đạo ắt phải tiến-bộ./.

Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiền Thất tại Vạn Phật Thánh Thành Trong Năm 1997

Tháng Month	Ngày Day	Pháp Hội	Dharma Assembly
29 /12 /1996 1/1997	19/1/1997 16	Thiền Thất (3 tuần) Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Thành Đạo	Chan Meditation Session (3weeks) Anniversary of Shakyamuni Buddha's Enlightenment Day
2	07 08-10	Vía Bồ Tát Di Lạc/Tết Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc Thiền Phật Bảo Sám (3 ngày)	Maitreya Bodhisattva's Birthday Lunar New Year Mantra Recitation One Thousand Buddhas Jeweled Re- pentance
3	16 23 23-29	Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Xuất Gia Lễ Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Quán Âm Thất	Shakyamuni Buddha's Leaving Home Day Celebration of Guan Yin Bodhisattva's Birthday Guan Yin Recitation Session
20/4 - 10/5 4	(hoặc 12/5) 22	Vạn Phật Bảo Sám Sinh Nhật Hòa Thượng Tuyên Hóa (16/3 âm lịch)	Ten Thousand Buddas Jeweled Re- pentance Venerable Master Hsuan Hua's Birth- day
5	11	Lễ Phật Đản	Celebration of Shakyamuni Bodhisattva's Birthday
6	08 08-28	Kỷ Niệm Ngày Niết Bàn của Hoà Thượng Tuyên Hóa (mồng 10 tháng 5 âm lịch) Pháp Hội Tụng Kinh Hoa Nghiêm	Ceremony for Anniversary of Venerable Master Hsuan Hua's Nir- vana Avatamsaka Sutra Recitation Session
7	04 20 20-26	Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo Quán Âm Thất	Recitation for the Welfare of the Na- tion Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Enlightenment Day Gwan Yin Recitation Session
8	17 24-30 31	Pháp Hội Vu Lan Bồn Địa Tạng Thất Lễ Vía Bồ Tát Địa Tạng	Celebration of Ullambana Earth Store Recitation Session Earth Store Bodhisattva's Birthday
10	19 19-25	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Xuất Gia Quán Âm Thất	Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Leaving Home Day Gwan Yin Recitation Session
11	27-30	Giới Thiệu Về Thiền (3 ngày)	Introduction to Meditaton (3days)
12 21/12/1997	14 14-20 12/01/1998	Lễ Vía Đức Phật A Di Đà Di Đà Thất (1 tuần) Thiền Thất (3 tuần)	Celebration of Amitabha Buddha's Birthday Amitabha Recitation Session (1 week) Chan Meditation Session (3 weeks)

Mộng thấy điềm lành



Hòa Thượng Hư Vân họa truyện

Một ngày nọ, ông bà Ngọc Đường vui mừng thấy ngôi chùa đổ nát và chiếc cầu hư sụp đã được trùng tu viên mãn. Đến hôm đó, cả hai ông bà cùng mộng thấy một vị thánh tăng râu dài, khoác y sẫm, trên đỉnh đầu thị hiện Bồ Tát Quán Âm, ngồi trên lưng cọp xông vào phòng ngủ. Giật mình tỉnh dậy, ông bà kể cho nhau nghe giấc mộng vừa trải qua. Sau đó bà Ngọc Đường thụ thai. Ngày ngày ông bà thành tâm tụng Kinh, niệm danh hiệu và đảnh lễ chư Phật cùng thân cận với các vị thiện tri thức. Do công đức đó mà ông bà xa lánh được mọi ác nghiệp và luôn luôn gieo nhân lành phước thiện :

*Ngôi lưng cọp nhập bào thai mẹ
Trên đỉnh đầu thị hiện Quán Âm
Cõi ta bà thánh nhân xuất thế
Thường tinh tấn phổ độ chúng sanh.*

BỒ ĐỀ HẢI Newsletter
c/o Berkeley Buddhist Monastery
2304 McKinley Avenue
Berkeley, CA 94703 - USA *

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Permit No. 1018
Daly City, CA

To : _____

* Báo phát hành mỗi 2 tháng. Quý Phật tử muốn thỉnh báo, xin liên lạc với địa chỉ trên.